TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH B**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2020/HS-ST
Ngày 28/9/2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Xuân Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Lan Anh và bà Nguyễn Thị Sơn.

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lâm - Kiểm sát viên.

Ngày 28/9/2020, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 79/2020/TLST - HS, ngày 11/9/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2020/QĐXXST - HS ngày 15 tháng 9 năm 2020, đối với bị cáo:

- **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1977; Nơi cư trú: Thôn L, thị trấn C, huyện C, tỉnh H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Bá H (đã chết) và con bà Dương Thị T; Có chồng là Trần Hữu H (đã ly hôn); Có 01 con sinh năm 2002; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/6/2020 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B (có mặt).

* Bị hại: Ngân hàng TMCP N.

Địa chỉ: Số198 Trần Quang K, phường L, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

- Người đại diện theo ủy quyền là bà Trần Thị T - Trưởng Phòng giao dịch T, Ngân hàng TMCP N - Chi nhánh Bắc Ninh theo giấy ủy quyền số: 69/UQ-VCBBN, ngày 29/6/2020 (vắng mặt).

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1977 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn Y, xã P, huyện Q, tỉnh B.

- Ông Nguyễn Bá N, sinh năm 1976 (có mặt).

Nơi cư trú: Thôn L, thị trấn C, huyện C, tỉnh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị T kết hôn với ông Trần Hữu H, sinh năm 1949; Trú tại : Thôn Phù Lang, xã Phù Lương, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh vào năm 2007, đến năm 2010 thì ly hôn. Sau khi ly hôn, T về nhà ở thôn L, thị trấn C, huyện C, tỉnh H sinh sống. Tuy nhiên, T vẫn thường xuyên đến khu vực huyện Q, tỉnh B để làm thuê công việc theo thời vụ. Quá trình làm thuê, có lúc T thuê trọ ở nhà dân quanh khu vực đó, có lúc T về nhà ông H ở và để đồ dùng sinh hoạt cá nhân ở đó. Khoảng giữa tháng 06/2020, trên đường đi từ thôn Nghiêm Xá, xã Việt Hùng, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh về thôn Quế Tân, xã Quế Tân, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh, T nhặt được 01 ví da nữ màu nâu vàng bên trong có 01 Giấy chứng minh thư nhân dân (CMTND) số: 125036268 do Công an tỉnh B cấp ngày 28/6/2011 mang tên Nguyễn Thị H sinh tháng 5/1977, HKTT ở xã P, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh; 01 thẻ ATM của Ngân hàng thương mại cổ phần N (Ngân hàng Vietcombank), trên mặt thẻ có in nổi chữ Nguyễn Thị H và số: 9704366607124183011; 01 thẻ ATM của Ngân hàng Viettinbank trên mặt thẻ có in nổi chữ Nguyễn Thị H và số: 9704151523269687. Sau đó, T mang về nhà ông H cất vào 01 túi áo khoác màu tím than của T được treo trong tủ quần áo của nhà ông Hoài.

Do không có tiền tiêu xài cá nhân nên T nảy sinh ý định sử dụng thẻ ATM Ngân hàng Vietcombank có đặc điểm nêu trên để rút tiền trong tài khoản của chị H. Vì vậy, ngày hôm sau T cầm thẻ ngân hàng và CMTND trên đến Ngân hàng Vietcombank - Chi nhánh huyện Q, tỉnh B để rút tiền nhưng không rút được do giao dịch viên ngân hàng nói T không phải là người trong ảnh của CMTND mang tên Nguyễn Thị H. Vì vậy, T nảy sinh ý định bóc ảnh chân dung của chị H trên CMTND của chị H rồi dán ảnh chân dung của T vào, mục đích để Giao dịch viên của Ngân hàng tin tưởng T là chị H và đồng ý cho T rút tiền. Sau đó, T đi về nhà ông H rồi lấy dao tem của ông H cắt viền nilon và tách nilon bọc ngoài CMTND mang tên Nguyễn Thị H, rồi bóc ảnh chân dung của chị H ra và lấy 01 lọ keo có vỏ bằng nhựa màu vàng (T mua ở cửa hàng tạp hóa trên đường về nhà ông H) dán ảnh chân dung của T vào CMTND của chị H. Sau khi dán ảnh xong, T để dao tem ở trên mặt hòm thóc gần cửa sổ, để lọ keo sáp vỏ nhựa màu vàng ở gầm giường bên trong gian buồng, cất 01 ví màu nâu vàng ở trong tủ quần áo kê sát cửa sổ nhà ông H, còn viền nilon và ảnh chân dung của chị H thì Thịnh quét ra sân và đổ ở gốc cây chuối giáp tường bên trái theo hướng vào nhà ông H. Sau đó, T để lại lớp nilon bọc ngoài của CMND như cũ và mang CMTND ra một cửa hàng ép plastice ở thị trấn Phố M, huyện Q, tỉnh B (T không biết tên, tuổi chủ cửa hàng) để ép plastice CMTND trên. Đến ngày 22/6/2020, T một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu LONGCIN có dán tem Dream II, không có yếm xe hai bên, BKS: 97F4 - 9025, số máy: 0081469, mang theo CMTND trên đến Ngân hàng Vietcombank - Chi nhánh B, phòng giao dịch huyện T để rút tiền. Tại đây, T vào gửi xe thì được nhân viên bảo vệ cấp cho 01 vé giữ xe máy có ghi nội dung "Công ty CPDV Bảo vệ Sao Vàng, vé giữ xe máy, 073, Vietcombank. PGD T, thửa đất số 20, QL 38, TT H, B, có đóng dấu đỏ của công ty". Sau đó, T đi vào cửa Phòng giao dịch bấm vào nút chọn giao dịch rút tiền mặt tại cây lấy số tự động nên được cây lấy số tự động in ra và cấp cho T 01 giấy

giao dịch có in nội dung Vietcombank, 2068, giao dịch tiền mặt đến 100 triệu VND (Quầy 3, 5); PGD T; 10:49:36 22/6/2020. T cầm phiếu giao dịch đến ngồi ở ghế sô pha (ghế chờ) thứ hai bên trái cửa ra vào để chờ. Khoảng 05 phút sau T ra quầy số 03 gặp chị Lê Thị Thu T là nhân viên giao dịch đề nghị rút tiền mặt thì được chị T đưa cho Thịnh 01 Giấy rút tiền, T cầm lấy rồi ghi rõ họ tên vào mục chủ tài khoản ký & đóng dấu và người nhận tiền ký là "H - Nguyễn Thị H ". Sau đó, chị T yêu cầu T xuất trình CMTND thì T đưa CMTND nêu trên cho chị T để nhập số CMTND vào hệ thống phần mềm hạch toán của Ngân hàng thì phần mềm hiển thị số tài khoản 0351000743936 mang tên Nguyễn Thị H. Do hệ thống phần mềm không có ảnh chân dung của chị H nên sau khi chị T kiểm tra chữ ký trên Giấy rút tiền mà T vừa đưa cho thì thấy trùng khớp với thông tin trên hệ thống. Vì vậy, chị T đã "Định danh" T là khách hàng Nguyễn Thị H chủ tài khoản 0351000743936 và hỏi T rút bao nhiêu tiền, T hỏi chị T "Trong tài khoản còn bao nhiêu tiền", chị T trả lời "Tài khoản còn hai mươi chín triệu". Nghe vậy, T đề nghị rút số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng). Sau đó, chị T đưa cho T 04 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng; 01 CMTND; 01 "Giấy rút tiền" để T ký, ghi rõ họ tên vào mục "Người nhận tiền" của Giấy rút tiền. Thịnh cầm giấy rút tiền rồi ghi họ và tên tại mục chủ tài khoản và ký, ghi rõ họ tên "H - Nguyễn Thị H" vào mục người nhận tiền rồi đưa lại Giấy rút tiền cho chị T. Chị T, sau khi đã thực hiện việc hạch toán số tiền 2.000.000 đồng đã đưa lại cho T. Sau đó, T cầm số tiền 2.000.000 đồng vừa rút được trong tài khoản của chị H đi về huyện Q tiêu xài cá nhân hết 435.000 đồng, còn 1.565.000 đồng T mang về nhà ông H rồi cất vào ví da màu nâu vàng để trong túi phía trước bên trái áo khoác của T được treo ở trong tủ quần áo nhà ông H.

Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, Phòng giao dịch huyện T nhận được thông tin của Tổng đài Ngân hàng Vietcombank với nội dung: Khách hàng Nguyễn Thị H điện lên tổng đài thông báo bị mất ví trong đó có CMTND nhưng ngày hôm nay chị H lại nhận được tin nhắn thông báo trừ tiền trong tài khoản 351000743936 của chị. Chị H xác nhận chị không rút số tiền 2.000.000 đồng trong tài khoản trên. Vì vậy, Phòng giao dịch huyện T đã yêu cầu Giao dịch viên là chị T liên hệ với khách hàng Nguyễn Thị H để kiểm tra lại thông tin, đồng thời yêu cầu chị T kiểm tra, so sánh chi tiết lại chữ ký của khách hàng trên phiếu rút tiền với chữ ký của chủ tài khoản trên hệ thống. Kết quả kiểm tra nhận thấy chữ ký của khách hàng trên phiếu rút tiền với chữ ký của chủ tài khoản trên hệ thống hơi khác nhau. Sau đó, Phòng giao dịch huyện Thuận Thành yêu cầu nhân viên giao dịch là chị T tạm thời dùng tài khoản cá nhân của chị T chuyển trả chị H số tiền 2.000.000 đồng vào tài khoản trên của chị H. Đồng thời thông báo cho các nhân viên giao dịch biết để tránh việc xảy ra sự việc như trên.

Do biết trong tài khoản 0351000743936 của chị H vẫn còn số tiền 27.000.000 đồng nên ngày 29/6/2020, T tiếp tục điều khiển xe mô tô trên và mang theo số tiền 500.000 đồng (trong tổng số tiền 1.565.000 đồng mà T đã chiếm đoạt được của chị H) để đi đường, cùng 01 CMTND trên đến Ngân hàng Vietcombank - Chi nhánh B,

Phòng giao dịch huyện T rút nốt số tiền 27.000.000 đồng. Tại đây, T bấm vào cây lấy số tự động giao dịch rút tiền mặt nên được cây lấy số tự động in ra và cấp cho T 01 giấy giao dịch có in nội dung Vietcombank, 2057, giao dịch tiền mặt đến 100 triệu VND (quầy 3, 5); PGD T; 10:00:07 29/6/2020. T cầm phiếu giao dịch trên rồi đến ngồi ở ghế sô pha (ghế chờ) thứ ba bên trái cửa ra vào để chờ. Khoảng 03 phút sau T ra quầy số 05 gặp chị Nguyễn Thị T nhân viên giao dịch đề nghị rút tiền mặt thì được chị H đưa cho T 01 Giấy rút tiền, T cầm lấy rồi ghi rõ họ tên tại mục chủ tài khoản và ký, ghi rõ họ tên "H - Nguyễn Thị H" vào mục người nhận tiền. Sau đó, chị H yêu cầu T xuất trình CMTND thì T đưa CMTND nêu trên cho chị H để nhập số CMTND vào hệ thống phần mềm hạch toán của Ngân hàng thì phần mềm hiển thị số tài khoản 0351000743936 mang tên Nguyễn Thị H. Sau đó, chị H so sánh mẫu chữ ký mà T đã ký H trên Giấy rút tiền với chữ ký H trên hệ thống thì thấy không trùng khớp. Đồng thời, do trước đó, chị H đã được Phòng giao dịch thông báo về việc ngày 22/6/2020, chị Lê Thị Thu T đã chi nhầm số tiền 2.000.000 đồng cho một nữ khách hàng nên chị H kiểm tra lại thông tin của người phụ nữ đang giao dịch với chị thì thấy thông tin giống với nữ khách hàng đã giao dịch với chị T ngày 22/6/2020. Do nghi nghờ T không phải là chủ tài khoản mang tên Nguyễn Thị H nên chị H đã báo cáo với Lãnh đạo phòng giao dịch. Phòng giao dịch huyện T đã báo Cơ quan CSĐT Công an huyện T đến để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ngay sau đó, Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã đến Phòng giao dịch huyện T điều tra, xác minh làm rõ sự việc. Tại đây, T đã khai nhận hành vi phạm tội và đã tự giác giao nộp: 01 thẻ ATM ngân hàng Vietcombank có ghi chữ "NGUYEN THI H" và dãy số: 9704366607124183011 được in nổi trên mặt thẻ ATM; 01 CMTND số:125036268 tên Nguyễn Thị H sinh 5/1977, HKTT: xã P, huyện Q, tỉnh B do Công an tỉnh B cấp ngày 28/6/2011, có dán ảnh chân dung của T; 01 vé vào quầy có in Vietcombank; 2057; giao dịch tiền mặt đến 100 triệu VNĐ (Quầy 3,5); PGD Thuận T; 10:00:07 29/6/2020; 01 vé gửi xe màu vàng có in Công ty CPDV Bảo vệ Sao Vàng; vé giữ xe máy: 073; Vietcombank - PGD T, được ép plastic; 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 500.000 đồng có số seri "LZ 15963599"; 01 điện thoại Mobell màu đen đã qua sử dụng, màn hình bị hư hỏng không nhìn rõ; 01 xe mô tô LONGCIN, có dán tem Dream II, không có yếm hai bên, gắn BKS: 97F4 - 9025, số máy 0081469. Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã tiến hành niêm phong CMTND có đặc điểm trên vào 01 phong bì thư của Ngân hàng Vietcombank - Chi nhánh B, được dán kín và có chữ ký của T và những người tham gia niêm phong (ký hiệu là A1). Ngoài ra, Cơ quan CSĐT Công an huyện T còn tạm giữ: 01 giấy rút tiền của Ngân hàng Vietcombank - Chi nhánh B với nội dung tài khoản 0351000743936 rút số tiền 2.000.000 đồng ngày 22/6/2020, thời gian 11:11:06, có chữ ký H và chữ viết Nguyễn Thị H tại mục chủ tài khoản và có dấu đỏ đã chi tiền của ngân hàng (ký hiệu là A2); 01 giấy rút tiền của Ngân hàng Vietcombank - Chi nhánh B với nội dung tài khoản 0351000743936 rút số tiền 27.000.000 đồng, ngày 29/6/2020, thời gian 10:26:15, có chữ ký H và chữ viết Nguyễn

Thị H tại mục chủ tài khoản và nội dung "Giao dịch chưa được thực hiện", trên mặt giấy rút tiền có dấu gạch chéo (ký hiệu là A3).

Ngày 29/6/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã ra Quyết định trưng cầu giám định số: 106 Trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B giám định: 01 CMTND số:125036268 mang tên Nguyễn Thị H sinh tháng 5/1977 ở xã P, huyện Q, tỉnh B, tại mặt trước của CMTND có ảnh chân dung của một người phụ nữ, ở cạnh mép bên phải của ảnh có in dấu nổi (niêm phong trong phong bì thư ký hiệu A1); 01 Giấy rút tiền ngày 22/6/2020 của Ngân hàng Vietcombank (ký hiệu là A2); 01 Giấy rút tiền ngày 29/6/2020 của Ngân hàng Vietcombank (ký hiệu là A3), có gửi kèm theo 01 bản thu mẫu chữ ký của Nguyễn Thị T (ký hiệu là M).

Tại Kết luận giám định số 85 ngày 30/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B kết luận:

"+ Mẫu phôi của 01 CMTND số: 125036268 mang tên Nguyễn Thị H, cấp ngày 28/6/2011 (ký hiệu A1) là thật. Ảnh trên CMTND số: 125036268 mang tên Nguyễn Thị H cấp ngày 28/6/2011 (ký hiệu A1) đã bị thay bằng ảnh của người khác.

+ Chữ ký, chữ viết đứng tên Nguyễn Thị H trên các tài liệu cần giám định ký hiệu A2, A3 so với chữ ký, chữ viết H và Nguyễn Thị H do Nguyễn Thị T ký, viết ra trên tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M) là do cùng một người ký, viết ra."

Ngày 29/6/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện T ra công văn số: 235 gửi Ngân hàng Vietcombank - Chi nhánh B đề nghị Ngân hàng cung cấp thông tin chủ tài khoản, hồ sơ mở tài khoản (bản gốc) và chi tiết giao dịch của tài khoản 0351000743936 tại Ngân hàng. Đồng thời cung cấp hồ sơ, thủ tục rút tiền 2.000.000 đồng ngày 22/6/2020 trong tài khoản nêu trên và trích xuất hình ảnh được ghi trong đầu thu camera tại phòng giao dịch Thuận Thành.

Ngày 02/7/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã tiến hành trích xuất 02 đoạn video ghi lại hình ảnh giao dịch tại Phòng giao dịch Thuận Thành ngày 22/6/2020 và ngày 29/6/2020 lưu trong 01 USB.

Tại Biên bản làm việc ngày 10/8/2020 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện T với Phòng giao dịch huyện T, xác định thông tin của số tài khoản 0351000743936 tại Ngân hàng Vietcombank là của chị Nguyễn Thị Hương sinh tháng 5/1977 ở xã P, huyện Q, tỉnh B, có CMTND số 125036268, do Công an tỉnh B cấp ngày 28/6/2011.

Căn cứ vào lời khai của Nguyễn Thị Thịnh, ngày 06/7/2020 Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã thu giữ tại nhà ông Trần Hữu H:

+ Tại vị trí hòm tôn tiếp giáp tường phía Đông và tường phía Nam gian nhà ngoài, vị trí trên nóc hòm tôn có 01 dao tem bằng kim loại đã qua sử dụng.

+ Tại tủ quần áo của T ở nhà ông Hoài có 01 áo khoác màu tím than trong túi áo phía trước bên trái có 01 ví da màu nâu vàng, bên trong có 01 vé vào quầy in chữ "Vietcombank - 2068, giao dịch tiền mặt đến 100 triệu VND (Quầy 3,5); PGD T, 10:49:36 22/6/2020"; 01 thẻ căn cước công dân số: 030177004141 mang tên Nguyễn Thị T, sinh ngày 10/4/1977 ở Kim Giang, Hải Dương; 01 thẻ ngân hàng Agribank trên

mặt thẻ có in nổi dãy số: 9704050756143975 và chữ Nguyễn Thị T; 01 thẻ ATM ngân hàng Viettinbank trên mặt thẻ có in dãy số 9704151543510771 và chữ Nguyễn Thị T; 01 thẻ ATM ngân hàng Viettinbank trên mặt thẻ có in dãy số 9704151523269687 và chữ Nguyễn Thị H và số tiền 1.065.000 đồng (một triệu không trăm sáu mươi lăm nghìn đồng chẵn).

Tại bản cáo trạng số: 75/CTr - VKS - TT, ngày 10/9/2020 của VKSND huyện Thuận Thành đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị T về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà hôm nay, kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên toà đã phân tích động cơ, mục đích, nhân thân, mức độ nguy hiểm của hành vi, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã giữ nguyên nội dung như bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

- Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn Thị T từ 12 tháng đến 16 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/6/2020 là ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu LONGCIN, có dán tem Dream II, không có hai cánh yếm, số máy 0081469, gắn BKS: 97F4 - 9025, Thịnh khai nhận mua của một người đàn ông không quen biết ở thị trấn P, huyện Q với giá 1.000.000 đồng, xe không có giấy tờ, không viết giấy mua bán xe. Ngày 31/7/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã ra Công văn số 273 gửi Văn phòng Cơ quan CSĐT (PC01) Công an tỉnh Bắc Ninh đề nghị tra cứu xe mô tô LONGCIN, có dán tem Dream II, gắn BKS 97F4-9025, số máy 0081469 có phải là xe vật chứng của vụ án hay không? Tại phiếu tra cứu xe máy vật chứng số: 375 ngày 05/8/2020 của Phòng PC01 Công an tỉnh B xác định xe mô tô trên không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã ra Công văn số 272 gửi Phòng cảnh sát giao thông (PC08) Công an tỉnh B đề nghị tra cứu thông tin chủ sở hữu của chiếc xe mô tô trên. Ngày 03/8/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện T ra Quyết định trưng cầu giám định số: 127 trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B giám định số khung, số máy của xe mô tô gắn BKS 97F4 - 9025 có bị tẩy xóa, đóng đục lại hay không? Nếu có, yêu cầu xác định số máy, số khung nguyên thủy của xe mô tô gắn BKS: 97F4 - 9025.Tại kết luận giám định số ngày 04/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B kết luận: Số máy của chiếc xe mô tô gửi giám định bị tẩy xóa, đóng đục lại, quá trình giám định không khôi phục được số máy nguyên thủy. Số khung của chiếc xe mô tô gửi giám định bị mài mòn, tẩy xóa, quá trình giám định không khôi phục được số khung nguyên thủy. Ngày 18/8/2020, Phòng PC08 Công an tỉnh B có công văn số: 1032 trả lời kết quả tra cứu như sau: xe mô tô BKS: 97F4 - 9025, nhãn hiệu Nakasei, số loại: 110, màu sơn: xanh; số máy 1P52FMHB014252; số khung: CH014TT014252. Đăng ký lần đầu ngày 03/7/2006, chủ xe Hoàng Văn Bàn, địa chỉ Nà Phja, Sỹ Bình, B/Thông, B/Kan. Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã tiến hành xác

minh tại Công an xã Sỹ Bình, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn xác định: Hoàng Văn Bàn là công dân có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa phương nhưng hiện nay không có mặt ở địa phương, Bàn đi đâu, làm gì, địa phương không biết . Do không có đủ căn cứ xác định nguồn gốc và chủ sở hữu của chiếc xe mô tô trên nên Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã tách tài liệu liên quan đến chiếc xe mô tô trên, khi nào làm rõ sẽ xem xét xử lý sau.

Đối với 01 Giấy chứng minh thư nhân dân số: 125036268, 01 thẻ ATM của Ngân hàng TMCP N (Vietcombank), 01 thẻ ATM ngân hàng Viettinbank đều mang tên NGUYEN THI H và 01 ví da nữ màu nâu vàng. Quá trình điều tra, chị H đề nghị nhận lại 01 thẻ ATM ngân hàng Viettinbank mang tên NGUYEN THI H, các tài sản còn lại chị không đề nghị nhận lại. Vì vậy, ngày 08/7/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã trả lại thẻ ATM nêu trên cho chị H là phù hợp.

Đối với: 01 giấy rút tiền của Ngân hàng Vietcombank - Chi nhánh B ngày 22/6/2020 và 01 giấy rút tiền của Ngân hàng Vietcombank - Chi nhánh B ngày 29/6/2020 có đặc điểm nêu trên; 01 USB lưu giữ hình ảnh Thịnh thực hiện giao dịch rút tiền tại Phòng giao dịch huyện T là tài liệu chứng cứ buộc tội đối với T nên được lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Đối với số tiền 1.065.000 đồng Cơ quan Điều tra Công an huyện T đã thu giữ được của bị cáo; số tiền 500.000 đồng bị cáo đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Điều tra và 435.000 đồng anh trai bị cáo đã nộp theo biên lai số: AA/ 2014/0007973, ngày 21/9/2020 tại Chi cục Thi hành án huyện T là số tiền mà bị cáo khắc phục hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo đề nghị HĐXX trả cho Ngân hàng.

Về vật chứng của vụ án: Đối với số tiền 1.565.000 đồng trong đó có số tiền 1.065.000 đồng Cơ quan Điều tra Công an huyện T đã thu giữ được của bị cáo đề nghị HĐXX tuyên trả lại cho Ngân hàng; đối với số tiền 500.000 đồng bị cáo đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Điều tra được xác định là bị cáo khắc phục hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo đề nghị HĐXX trả cho Ngân hàng. Đối với 01 phong bì thư có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B bên trong phong bì có ghi ” 01 Chứng minh thư nhân dân số:125036268 mang tên Nguyễn Thị H cấp ngày 28/6/2011 theo KLGĐ số 85 ghi ngày 30/6/2020 ’’ đây là tài liệu quan trọng liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên đề nghị HĐXX lưu trữ trong hồ sơ vụ án. Đối với 01 thẻ ATM của Ngân hàng Vietcombank trên mặt thẻ có in nổi dãy số ’’9704366607124183011’’ và chữ NGUYEN THI H, 01 ví da nữ màu nâu vàng, 01 dao tem bằng kim loại, 01 giấy giao dịch có in nội dung “Vietcombank; 2068; Giao dịch tiền mặt đến 100 triệu VND (Quầy 3,5); PGD T, 10:49:36 22/6/2020”, 01 giấy giao dịch có in nội dung “Vietcombank; 2057; Giao dịch tiền mặt đến 100 triệu VND (Quầy 3,5); PGD T, 10:00:07 29/6/2020”, 01 VÉ GIỮ XE MÁY có nội dung “ CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BẢO VỆ SAO VÀNG, VÉ GIỮ XE MÁY, dấu đỏ của “ CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BẢO VỆ SAO VÀNG, 073, Vietcombank - PGD T, thửa đất số 20, QL 38, TT H, B’’. Đây là tài sản mà chị H không nhận và những vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy. Trả lại bị cáo 01 thẻ căn cước công

dân số: 030177004141 mang tên Nguyễn Thị T, sinh 10/4/1977 nơi thường trú K, Cẩm G, H do Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 09/4/2018; 01 thẻ ATM Ngân hàng ARIBANK, trên mặt thẻ có in nổi dãy số: 9704050756143975 và chữ "NGUYEN THI T"; 01 thẻ ATM Ngân hàng Viettinbank trên mặt thẻ có in dãy số: 9704151543510771 và chữ "NGUYEN THI T", 01 điện thoại nhãn hiệu Mobell màu đen màn hình bị hư hỏng, nhưng được giữ lại để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều nhất trí với bản luận tội của VKS và không có ý kiến gì.

Bị cáo nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà; Hội đồng xét xử nhận thấy:

1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa hôm nay mặc dù người đại diện theo ủy quyền của bị hại là bà Trần Thị T, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị H vắng mặt tại phiên tòa. Nhưng bà T và bà H đã được Tòa án tống đạt giấy triệu hợp lệ. Bà Thành và bà H đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Xét thấy sự vắng mặt của bà T và bà H không ảnh hưởng gì đến nội dung vụ án nên HĐXX vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bà T và bà Hương là phù hợp quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Thị T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Do không có tiền tiêu xài cá nhân nên hồi 11 giờ 11 phút 06 giây (tính theo giờ hiển thị trên giấy rút tiền) ngày 22/6/2020 tại Phòng giao dịch huyện T thuộc Ngân hàng Vietcombank - Chi nhánh Bắc Ninh, Nguyễn Thị T đã có hành vi gian dối sử dụng Chứng minh thư nhân dân số: 125036268 của chị Nguyễn Thị H, do Công an tỉnh B cấp ngày 28/6/2011 (mà trước đó T nhặt được của chị H và đã thay ảnh chân dung của chị H bằng ảnh chân dung của T) để lừa đối Giao dịch viên và đã chiếm đoạt số tiền 2.000.000 đồng trong tài khoản 0351000743936 của chị H. Sau đó, vào hồi 10 giờ 26 phút 15 giây (tính theo giờ hiển thị trên giấy rút tiền) ngày 29/6/2020, Nguyễn Thị T tiếp tục sử dụng Chứng minh thư nhân dân nêu trên đến Phòng giao dịch huyện T thuộc Ngân hàng Vietcombank - Chi nhánh Bắc Ninh lừa dối Giao dịch viên để rút số tiền 27.000.000 đồng còn lại trong tài khoản của chị H. Khi T đang thực hiện giao dịch rút tiền thì bị Giao dịch viên phát hiện chữ ký H trong giấy

rút tiền mà T đã ký với chữ ký của chị H trong hệ thống không trùng khớp nên đã báo Công an huyện T đến giải quyết theo thẩm quyền. Xét về hành vi ngày 22/6/2020 của bị cáo đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm vào tội " Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Xét về hành vi ngày 29/6/2020 thì thấy, bị cáo đã có hành vi cố ý chiếm đoạt bằng được số tiền 27.000.000 đồng trong tài khoản của chị H, bị cáo không chiếm đoạt được số tiền này là do bị Ngân hàng phát hiện nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm chưa đạt đã hoàn thành của tội " Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Xét thấy, Cáo trạng số: 75/CT- VKS - TT, ngày 10/9/2020 của VKSND huyện T đã truy tố bị cáo T về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm tới khách thể của tội phạm là quyền sở hữu tài sản được luật hình sự bảo vệ. Ngoài ra hành vi của bị cáo đã làm ảnh hưởng xấu đến hoạt động của Ngân hàng. Gây hoang mang cho quần chúng nhân dân. Chính vì vậy, đối với bị cáo cần xét xử nghiêm bằng chế tài hình sự mới có tác dụng phòng ngừa chung và giáo dục riêng bị cáo.

Xét về nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo không có tiền án, tiền sự nên bị cáo được xác định là người có nhân thân tốt.

Xét về các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ của bị cáo thì thấy: Trong 02 ngày là ngày 22/6/2020 và ngày 29/6/2020 bị cáo đã có 02 hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản và đều đủ yếu tố cấu thành tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Do vậy, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng "Phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Xét thấy, bị cáo là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, bản thân bị cáo nhận thức đầy đủ hành vi trái pháp luật, nhưng chỉ lòng tham mà bị cáo đã lao vào con đường phạm tội. Vì vậy, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Tuy nhiên sau khi vụ án bị phát hiện, biết không thể trốn tránh được nên bị cáo đã đến Công an huyện T đầu thú đã tự nguyện giao nộp lại số tiền 500.000 đồng. Theo lời khai của bị cáo Cơ quan ĐT Công an huyện T đã thu giữ được số tiền mà bị cáo đã chiếm đoạt của Ngân hàng là 1.065.000 đồng. Số tiền còn lại 435.000 đồng bị cáo ăn tiêu hết thì ông Nguyễn Bá N là anh trai của bị cáo đã tự nguyện nộp vào Chi cục thi hành án dân sự huyện Thuận Thành để bồi thường thay bị cáo. Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Xét thấy đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đối với hành vi lừa đảo ngày 29/6/2020 bị cáo chưa chiếm đoạt được số tiền 27.000.000 đồng nên bị cáo chỉ phải chịu mức hình phạt không quá **ba phần tư** mức hình phạt mà điều luật quy định, quy định tại khản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự. Do vậy khi lượng hình cần được xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng bổ sung là hình phạt tiền được quy định khoản 5 Điều 174 của Bộ luật Hình sự. Xét thấy bị cáo đều không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ

sung bằng tiền đối với bị cáo là phù hợp quy định của pháp luật.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu LONGCIN, có dán tem Dream II, không có hai cánh yếm, số máy 0081469, gắn BKS: 97F4 - 9025, bị cáo khai nhận mua của một người đàn ông không quen biết ở thị trấn P, huyện Q với giá 1.000.000 đồng, xe không có giấy tờ, không viết giấy mua bán xe. Ngày 31/7/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã ra Công văn số: 273 gửi Văn phòng Cơ quan CSĐT (PC01) Công an tỉnh B đề nghị tra cứu xe mô tô LONGCIN, có dán tem Dream II, gắn BKS: 97F4 - 9025, số máy 0081469 có phải là xe vật chứng của vụ án hay không? Tại phiếu tra cứu xe máy vật chứng số : 375 ngày 05/8/2020 của Phòng PC01 Công an tỉnh Bắc Ninh xác định xe mô tô trên không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã ra Công văn số: 272 gửi Phòng cảnh sát giao thông (PC08) Công an tỉnh Bắc Ninh đề nghị tra cứu thông tin chủ sở hữu của chiếc xe mô tô trên. Ngày 03/8/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện T ra Quyết định trưng cầu giám định số:127 trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B giám định số khung, số máy của xe mô tô gắn BKS: 97F4 - 9025 có bị tẩy xóa, đóng đục lại hay không? Nếu có, yêu cầu xác định số máy, số khung nguyên thủy của xe mô tô gắn BKS: 97F4 - 9025. Tại kết luận giám định số: 85/KLGĐ - PC09, ngày 04/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B kết luận: Số máy của chiếc xe mô tô gửi giám định bị tẩy xóa, đóng đục lại, quá trình giám định không khôi phục được số máy nguyên thủy. Số khung của chiếc xe mô tô gửi giám định bị mài mòn, tẩy xóa, quá trình giám định không khôi phục được số khung nguyên thủy. Ngày 18/8/2020, Phòng PC08 Công an tỉnh B có công văn số:1032, trả lời kết quả tra cứu như sau: xe mô tô BKS: 97F4 - 9025, nhãn hiệu Nakasei, số loại: 110, màu sơn: xanh; số máy 1P52FMHB014252; số khung: CH014TT014252. Đăng ký lần đầu ngày 03/7/2006, chủ xe Hoàng Văn Bàn, địa chỉ Nà Phja, Sỹ Bình, B/Thông, B/Kan. Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã tiến hành xác minh tại Công an xã Sỹ Bình, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn xác định: Hoàng Văn Bàn là công dân có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa phương nhưng hiện nay không có mặt ở địa phương, Bàn đi đâu, làm gì, địa phương không biết. Do không có đủ căn cứ xác định nguồn gốc và chủ sở hữu của chiếc xe mô tô trên nên Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã tách tài liệu liên quan đến chiếc xe mô tô trên, khi nào làm rõ sẽ xem xét xử lý sau là đúng quy định của pháp luật nên HĐXX không xem xét.

Đối với 01 Giấy chứng minh thư nhân dân số: 125036268, 01 thẻ ATM của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank), 01 thẻ ATM của Ngân hàng Viettinbank đều mang tên NGUYEN THI H và 01 ví da nữ màu nâu vàng. Quá trình điều tra, chị H đề nghị nhận lại 01 thẻ ATM của Ngân hàng Viettinbank mang tên NGUYEN THI H, các tài sản còn lại chị không đề nghị nhận lại. Vì vậy, ngày 08/7/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã trả lại thẻ ATM nêu trên cho chị H là phù hợp quy định của pháp luật.

Đối với: 01 giấy rút tiền của Ngân hàng Vietcombank - Chi nhánh B ngày 22/6/2020 và 01 giấy rút tiền của Ngân hàng Vietcombank - Chi nhánh B ngày 29/6/2020 có đặc điểm nêu trên; 01 USB lưu giữ hình ảnh Thịnh thực hiện giao dịch rút tiền tại Phòng giao dịch huyện T là tài liệu chứng cứ buộc tội đối với T nên được lưu giữ trong hồ sơ vụ án là phù hợp quy định của pháp luật.

Đối với số tiền 435.000 đồng mà ông Nguyễn Bá N là anh trai bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án huyện T theo biên lai số: AA/2014/0007973, ngày 21/9/2020 để bồi thường số tiền còn thiếu do bị cáo đã chiếm đoạt của Ngân hàng. Xét thấy ông N không yêu cầu bị cáo phải trả ông Năng số tiền trên nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

Đối với cửa hàng đã ép plastice ở thị trấn Phố Mới, huyện Q, tỉnh B đã ép chứng minh thư nhân dân cho bị cáo. Nhưng bị cáo không biết tên, tuổi của chủ cửa hàng, cũng như bị cáo không nhớ rõ địa chỉ cụ thể của cửa hàng nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để xử lý là phù hợp.

[3]. Về trách nhiệm dân sự: Đối với yêu cầu của Ngân hàng TMCP N là bị hại trong vụ án yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho Ngân hàng số tiền 2.000.000 đồng mà bị cáo đã chiếm đoạt. Xét thấy đối với số tiền 1.065.000 đồng Cơ quan Điều tra Công an huyện T đã thu giữ được của bị cáo nên cần trả lại cho Ngân hàng. Đối với số tiền 500.000 đồng bị cáo đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Điều tra và 435.000 đồng anh trai bị cáo đã nộp theo biên lai số: AA/2014/0007973, ngày 21/9/2020 tại Chi cục Thi hành án huyện T; xét thấy đây là số tiền mà bị cáo khắc phục hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo nên cần tuyên trả cho Ngân hàng.

[4]. Về vật chứng của vụ án: Đối với số tiền 1.565.000 đồng trong đó có số tiền 1.065.000 đồng Cơ quan Điều tra Công an huyện Thuận Thành đã thu giữ được của bị cáo nên cần tuyên trả lại cho Ngân hàng; đối với số tiền 500.000 đồng bị cáo đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Điều tra được xác định là bị cáo khắc phục hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo nên cần tuyên trả cho Ngân hàng. Đối với 01 Chứng minh thư nhân dân số:125036268 mang tên Nguyễn Thị Hương cấp ngày 28/6/2011 theo KLGĐ số 85 ghi ngày 30/6/2020 được đựng trong 01 phong bì thư có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B. Xét thấy, đây là tài sản mà bà H không muốn nhận lại, nhưng nó là tài liệu quan trọng để chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo nên HĐXX quyết định lưu trữ trong hồ sơ của vụ án. Đối với 01 thẻ ATM của Ngân hàng Vietcombank trên mặt thẻ có in nổi dãy số ''9704366607124183011'' và chữ NGUYEN THI H và 01 ví da nữ màu nâu vàng. Xét thấy, đây là những tài sản của bà Hương không muốn nhận lại và có giá trị sử dụng thấp nên ghi nhận sự tự nguyện của bà H nên cho tịch thu tiêu hủy; Đối với 01 dao tem bằng kim loại, 01 giấy giao dịch có in nội dung "Vietcombank; 2068; Giao dịch tiền mặt đến 100 triệu VND (Quầy 3,5); PGD Thuận Thành, 10:49:36 22/6/2020", 01 giấy giao dịch có in nội dung "Vietcombank; 2057; Giao dịch tiền mặt đến 100 triệu VND (Quầy 3,5); PGD T, 10:00:07 29/6/2020", 01 VÉ GIỮ XE MÁY có nội dung " CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BẢO VỆ SAO VÀNG, VÉ GIỮ XE MÁY, dấu đỏ của " CÔNG TY CỔ

PHẦN DỊCH VỤ BẢO VỆ SAO VÀNG, 073, Vietcombank - PGD T, thửa đất số 20, QL 38, TT H, B''. Xét thấy những vật liên quan đến vụ án không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy; Đối với 01 thẻ căn cước công dân số: 030177004141 mang tên Nguyễn Thị Th, sinh 10/4/1977 nơi thường trú Kim Giang, Cẩm Giàng, Hải Dương do Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 09/4/2018, 01 thẻ ATM Ngân hàng ARIBANK, trên mặt thẻ có in nổi dãy số: 9704050756143975 và chữ "NGUYEN THI T", 01 thẻ ATM Ngân hàng Viettinbank trên mặt thẻ có in dãy số: 9704151543510771 và chữ "NGUYEN THI T", 01 điện thoại nhãn hiệu Mobell màu đen, màn hình bị hư hỏng. Xét thấy đây là tài sản của bị cáo không sử dụng vào mục đích phạm tôi nên cần tuyên trả bị cáo nhưng được giữ lại để đảm bảo thi hành án.

[5]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội " Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; điểm b,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 15, khoản 3 Điều 57 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thịnh 13 (mười ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/6/2020 là ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo.

Áp dụng Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tạm giam bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án.

* Về trách nhiệm dân sự: Trả cho Ngân hàng TMCP N số tiền 1.065.000 đồng mà Cơ quan Điều tra Công an huyện T đã thu giữ được của bị cáo. Buộc bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường cho Ngân hàng TMCP N số tiền 935.000 đồng (Xác nhận bị cáo đã nộp 500.000 đồng tại Cơ quan điều tra và 435.000 đồng ông Nguyễn Bá N là anh trai bị cáo đã nộp thay bị cáo theo biên lai theo số: AA/2014/0007973, ngày 21/9/2020 tại Chi cục Thi hành án huyện T).

* Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 thẻ ATM của Ngân hàng Vietcombank trên mặt thẻ có in nổi dãy số ''9704366607124183011'' và chữ NGUYEN THI H, 01 ví da nữ màu nâu vàng (đã qua sử dụng), 01 dao tem bằng kim loại (đã qua sử dụng), 01 giấy giao dịch có in nội dung "Vietcombank; 2068; Giao dịch tiền mặt đến 100 triệu VND (Quầy 3,5); PGD T, 10:49:36 22/6/2020", 01 giấy giao dịch có in nội dung "Vietcombank; 2057; Giao dịch tiền mặt đến 100 triệu VND (Quầy 3,5); PGD Thuận Thành, 10:00:07 29/6/2020", 01 VÉ GIỮ XE MÁY có nội dung " CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BẢO VỆ SAO VÀNG, VÉ GIỮ XE MÁY, dấu đỏ của " CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BẢO VỆ SAO VÀNG, 073, Vietcombank - PGD Thuận Thành, thửa đất số 20, QL 38, TT Hồ, Bắc Ninh''.

- Trả lại bị cáo 01 thẻ căn cước công dân số: 030177004141 mang tên Nguyễn Thị T, sinh 10/4/1977 nơi thường trú Kim Giang, Cẩm Giàng, Hải Dương do Cục

Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 09/4/2018, 01 thẻ ATM Ngân hàng ARIBANK, trên mặt thẻ có in nổi dãy số: 9704050756143975 và chữ "NGUYEN THI T", 01 thẻ ATM Ngân hàng Viettinbank trên mặt thẻ có in dãy số: 9704151543510771 và chữ "NGUYEN THI T", 01 điện thoại nhãn hiệu Mobell màu đen màn hình bị hư hỏng (đã qua sử dụng), nhưng được giữ lại để đảm bảo thi hành án.

*. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Thị T phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông N có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà H vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Phạm Xuân Hà

Nơi nhận:
- TAND tỉnh B.
- VKSND tỉnh B.
- VKSND huyện T.
- THADS huyện T
(án có hiệu lực pháp luật).
- Bị cáo.
- UBND xã nơi bị cáo cư trú.
- Lưu HSVA.

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Lan Anh **Nguyễn Thị Sơn** **Phạm Xuân Hà**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUẬN THÀNH** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 9 giờ 30 phút, ngày 28 tháng 9 năm 2020;

Tại: Trụ sở TAND huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Xuân Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Lan Anh và bà Nguyễn Thị Sơn.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 79/2020/TLST- HS, ngày 11 tháng 9 năm 2020 đối với:

Nguyễn Thị Thịnh, sinh năm 1977; Nơi cư trú: Thôn La A, thị trấn Cẩm Giang, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thịnh phạm tội " Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Biểu quyết nhất trí: 3/3.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; điểm b,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 15, khoản 3 Điều 57 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thịnh 13 (mười ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/6/2020 là ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo.

Áp dụng Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tạm giam bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Biểu quyết nhất trí: 3/3.

3. Về trách nhiệm dân sự: Trả cho Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam số tiền 1.065.000 đồng mà Cơ quan Điều tra Công an huyện Thuận Thành đã thu giữ được của bị cáo. Buộc bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường cho Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam số tiền 935.000 đồng (Xác nhận bị cáo đã nộp 500.000 đồng tại Cơ quan điều tra và 435.000 đồng ông Nguyễn Bá Năng là anh trai bị cáo đã nộp thay bị cáo theo biên lai theo số: AA/2014/0007973, ngày 21/9/2020 tại Chi cục Thi hành án huyện Thuận Thành). Biểu quyết nhất trí: 3/3.

4. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 thẻ ATM của Ngân hàng Vietcombank trên mặt thẻ có in nổi dãy số ''9704366607124183011'' và chữ NGUYEN THI HUONG, 01 ví da nữ màu nâu vàng (đã qua sử dụng), 01 dao tem bằng kim loại (đã qua sử dụng), 01 giấy giao dịch có in nội dung "Vietcombank; 2068; Giao dịch tiền mặt đến 100 triệu VND (Quầy 3,5); PGD Thuận Thành, 10:49:36 22/6/2020", 01 giấy giao dịch có in nội dung "Vietcombank; 2057; Giao dịch tiền mặt đến 100 triệu VND (Quầy 3,5); PGD Thuận Thành, 10:00:07 29/6/2020", 01 VÉ GIỮ XE MÁY có nội dung " CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BẢO VỆ SAO VÀNG, VÉ GIỮ XE MÁY, dấu đỏ của " CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BẢO VỆ SAO VÀNG, 073, Vietcombank - PGD Thuận Thành, thửa đất số 20, QL 38, TT Hồ, Bắc Ninh''.

- Trả lại bị cáo 01 thẻ căn cước công dân số: 030177004141 mang tên Nguyễn Thị Thịnh, sinh 10/4/1977 nơi thường trú Kim Giang, Cẩm Giàng, Hải Dương do Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 09/4/2018, 01 thẻ ATM Ngân hàng ARIBANK, trên mặt thẻ có in nổi dãy số: 9704050756143975 và chữ "NGUYEN THI THINH", 01 thẻ ATM Ngân hàng Viettinbank trên mặt thẻ có in dãy số: 9704151543510771 và chữ "NGUYEN THI THINH", 01 điện thoại nhãn hiệu Mobell màu đen màn hình bị hư hỏng (đã qua sử dụng), nhưng được giữ lại để đảm bảo thi hành án.

Biểu quyết nhất trí: 3/3.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Thị Thịnh phải chịu 200.000đ án phí HSST. Biểu quyết nhất trí: 3/3.

6. Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Năng có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Hương vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật. Biểu quyết nhất trí: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 9 giờ 45 phút, ngày 28 tháng 9 năm 2020.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Lan Anh **Nguyễn Thị Sơn** **Phạm Xuân Hà**